

Bản án số 51/2021/HS-ST
Ngày 18/9/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LỘC, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Ngọc Mai

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Thúy và ông Phạm Dy Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Hoàng Long- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trác Dương- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2021, tại phòng xét xử, Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự đã thụ lý số 49/2021/TLST-HS ngày 09/8/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 48/2021/QĐXXST-HS ngày 08/9/2021, đối với bị cáo:

Vũ Văn Tr, sinh năm 1993 tại huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương. Nơi cư trú: Thôn PX, xã YK, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn T và bà Nguyễn Thị M; vợ con chưa có; Tiền sự: Không;

Tiền án (01): Bản án số 120/2016/HSST ngày 07/9/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xử phạt Vũ Văn Tr 24 tháng tù về tội: Cướp giật tài sản và 15 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt chung buộc Vũ Văn Tr phải chấp hành 39 tháng tù. Ngày 30/6/2019, Tr chấp hành xong hình phạt tù (theo Giấy chứng nhận số 900/GCN ngày 30/6/2019 của Trại giam Quảng Ninh- Cục C10), chưa nộp án phí, hình phạt bổ sung và trách nhiệm dân sự; đến nay chưa được xóa án tích.

Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 03/QĐ-XPHC ngày 19/3/2012 của Công an phường Hải Tân, thành phố Hải Dương đối với Tr về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy; Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 52/QĐ-XPHC ngày 28/5/2012 của Công an huyện Gia Lộc về hành vi Trộm cắp tài sản; Bản án số 48/2012/HSST ngày 10/8/2012 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc xử phạt Vũ Văn Tr 12 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản; Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 170/QĐ-XPHC ngày 16/4/2015 của Công an thành phố Hải Dương về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy. Tr đã thi hành xong các bản án, quyết định nói trên, đã được xóa.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 01/6/2021, ngày 04/6/2021 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương đến nay theo Lệnh tạm giam của cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện BG, tỉnh Hải Dương trong vụ án khác. Có mặt.

*** Bị hại:**

- Ông Phạm Hữu D, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1966. Địa chỉ: Thôn TTV, xã YK, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

- Anh Bùi Quang P, sinh năm 1989, chị Trần Thị Q, sinh năm 1989. Địa chỉ: Khu 8, thị trấn G, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

(Bị hại đều vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

*** Người làm chứng:** Anh Phùng Văn U và anh Quách Văn Q *(đều vắng mặt, đơn đề nghị xét xử vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội Dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Văn Tr là người có tiền án về tội Trộm cắp tài sản và Cướp giật tài sản. Thời điểm tháng 02 và tháng 5 năm 2021, Tr đã thực hiện các hành vi trộm cắp tài sản như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 11 giờ 40 phút ngày 25/5/2021, Tr điều khiển xe máy nhãn hiệu YAMAHA NOUVO, màu đỏ-đen, biển kiểm soát: 14L1-008.35 *(là xe của Tr)* đi theo đường tỉnh lộ 395 hướng từ xã YK, huyện Gia Lộc đi huyện BG, tỉnh Hải Dương, mục đích tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đi đến khu vực cánh đồng thôn TTV, xã YK, huyện Gia Lộc, Tr nhìn thấy ở bên trái đường theo chiều đi có một khu ruộng trồng dưa của gia đình ông Phạm Hữu D, sinh năm 1961, trú tại: Thôn TTV, xã YK, huyện Gia Lộc. Tr điều khiển xe máy rẽ vào đường bê tông dẫn đến khu ruộng, nhìn thấy một chiếc máy bơm nước nhãn hiệu KU&FA, màu xanh, dây điện màu hồng của ông D để ở trên đường bê tông nhỏ, phía dưới gầm sàn lều trông coi. Tr điều khiển xe máy quay lại rồi dừng xe trước cửa lều. Quan sát xung quanh thấy không có người, Tr xuống xe, đi lại gần vị trí đặt chiếc máy bơm, dùng tay tháo đường ống nước nối với máy bơm rồi cuộn dây điện của máy bơm lại, dùng tay phải xách chiếc máy bơm nước đặt lên bụng xe máy của mình. Tr tiếp tục đi bộ vào đường bê tông nhỏ dẫn đến khu đặt bồn nước để tìm tài sản trộm cắp tiếp. Tr nhìn thấy dưới bồn nước có một chiếc máy bơm khác, tuy nhiên có chiếc thang bằng kim loại chắn phía trước nên Tr dùng hai tay nhấc chiếc thang ra nhưng không được do thang được buộc cố định vào giá đỡ của bồn nước và phát ra tiếng động lớn nên Tr bỏ chạy ra chỗ dựng xe máy và điều khiển xe máy chờ theo chiếc máy bơm vừa trộm cắp được đến thị trấn Kê Sắt, huyện BG, tỉnh Hải Dương. Trên đường đi, Tr hỏi và bán chiếc máy bơm này cho anh Quách Văn Q, sinh năm 1981, nơi cư trú: Khu Thượng, thị trấn Kê Sắt, huyện BG, tỉnh Hải Dương. Do không biết chiếc máy bơm trên là tài sản trộm cắp nên anh Q đồng ý mua và trả Tr 100.000đồng. Số tiền này, Tr đã chi tiêu cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 22/KLĐG-HĐ ngày 11/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự- UBND huyện Gia Lộc kết luận về giá tài sản: 01 (một) máy bơm nước (đã qua sử dụng) nhãn hiệu KU&FA; chủng loại: WP-370CE; nguồn điện: 220V-50Hz; công suất 370W; hút sâu: Max.9m; tổng cột điện áp: ± 25m; lưu lượng: 3,5-10m³; ống hút và xả: 25mm; màu xanh; sản xuất tại Việt Nam; mua mới tháng 6/2020; còn giá trị sử dụng tại thời điểm tháng 5/2021 có giá trị thực tế trên thị trường là 220.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 11 giờ 50 phút ngày 27/02/2021, Tr điều khiển xe máy YAMAHA NOUVO, màu đỏ-đen nói trên nhưng gắn biển số 34B4-444.44 đi quanh khu dân cư Đồng Mơ thuộc khu 1, thị trấn G, huyện Gia Lộc, mục đích tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đi qua nhà hàng P Q của anh Bùi Quang P, trú tại khu 8, thị trấn G, huyện Gia Lộc làm chủ. Tr nhìn thấy khu bếp của nhà hàng mở, bên trong bếp không có người. Tr đỗ xe máy ở rìa đường, đi bộ vào trong khu bếp của nhà hàng. Tr nhìn thấy dưới sàn bếp phía bên phải cửa ra vào theo hướng từ ngoài vào có 02 chiếc máy cắt-mài cầm tay, đều màu xanh- đen, đều có nhãn hiệu DONGCHENG, một chiếc có khối lượng 1,6kg, một chiếc có khối lượng 5kg, là tài sản của anh P, chị Q. Tr dùng hai tay xách 02 chiếc máy cắt mài trên mang ra để ở bụng xe máy rồi điều khiển xe đến nhà anh Phùng Văn U, sinh năm 1973, trú tại: Thôn Đình Đào, xã Đoàn Thượng, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương để hỏi bán. Do không biết 02 chiếc máy cắt mài là tài sản có được do trộm cắp, anh U đã đồng ý mua và trả 400.000đồng cho Tr. Số tiền này, Tr đã chi tiêu cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 23/KLĐG-HĐ ngày 06/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự UBND huyện Gia Lộc kết luận về giá tài sản: + 01 (một) máy cắt-mài cầm tay; đã qua sử dụng; nhãn hiệu DONGCHENG; chủng loại: S1M-FF03-100A; công suất: 710W; nguồn điện: 220V/50Hz; đường kính lưỡi cắt-đá mài: 100mm; tốc độ không tải: 13.000vòng/phút; tải trọng: 1,6kg; màu xanh-đen; sản xuất tại Trung Quốc; mua mới tháng 10/2019; còn giá trị sử dụng tại thời điểm tháng 02/2021 có giá trị thực tế trên thị trường là 250.000đồng. + 01 (một) máy cắt-mài cầm tay; có tay cầm ngang; đã qua sử dụng; nhãn hiệu DONGCHENG; chủng loại: S1M-FF03-180A; công suất: 1200W; nguồn điện: 220V-240V/50Hz; đường kính lưỡi cắt-đá mài: 180mm; tốc độ không tải: 8.000vòng/phút; tải trọng: 5kg; màu xanh-đen; sản xuất tại Trung Quốc; mua mới tháng 11/2017; còn giá trị sử dụng tại thời điểm tháng 02/2021 có giá trị thực tế trên thị trường là 400.000đồng. Tổng số tiền của 02 loại tài sản trên là: 650.000đồng (*Sáu trăm năm mươi nghìn đồng*).

Tại Cáo trạng số 48/CT-VKS ngày 06/8/2021, Viện kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương đã truy tố bị cáo Vũ Văn Tr về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Gia Lộc giữ nguyên nội Dng cáo trạng truy tố bị cáo Vũ Văn Tr, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; các điểm h, r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 và khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106, Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị tuyên bố bị cáo Vũ Văn Tr phạm tội "Trộm cắp tài sản"; đề nghị xử phạt bị cáo từ 08 tháng đến 10 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án; Về trách nhiệm dân sự: Không; Về hình phạt bổ sung: Không; Về xử lý vật chứng: Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước giá trị 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA NOUVO, màu đỏ-đen, biển kiểm soát:

14L1-008.35 là tài sản của Tr dùng vào việc phạm tội; Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Tr thành khẩn khai báo, thừa nhận bản thân là người thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt các tài sản nói trên. Bị cáo nhất trí với bản kết luận định giá tài sản, công nhận quyết định truy tố và luận tội của VKSND huyện Gia Lộc đối với bị cáo là đúng, đồng thời nói lời sau cùng xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại đơn đề nghị giải quyết vắng mặt của bị hại thể hiện: Bị hại đã nhận lại tài sản bị bị cáo Tr chiếm đoạt, tài sản không bị hư hỏng gì, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Tại Đơn đề nghị giải quyết vắng mặt của anh Phùng Văn U', anh Quách Văn Q: Anh U', anh Q tự nguyện cho bị cáo Tr số tiền 400.000đồng và 100.000đồng, không yêu cầu bị cáo hoàn trả.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội Dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện Gia Lộc, Điều tra viên, VKSND huyện Gia Lộc, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng không ai có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đảm bảo tính hợp pháp.

Do anh Quách Văn Q, anh Phùng Văn U' tự nguyện không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại số tiền các anh đã bỏ ra khi mua tài sản từ bị cáo, bị cáo nhất trí, nên HĐXX xác định anh Q, anh U' tham gia tố tụng trong vụ án này với tư cách là người làm chứng, không là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là phù hợp. Tại phiên tòa, vắng mặt bị hại và người làm chứng. Những người này đã có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, trong quá trình điều tra họ đã có lời khai về các nội Dung liên quan. Việc họ vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, HĐXX căn cứ các điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định xét xử vắng mặt bị hại và người làm chứng.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 11 giờ 40 phút ngày 25/5/2021, tại khu vực ruộng trồng dưa của gia đình ông Phạm Hữu D ở thôn TTV, xã YK, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương lợi dụng sơ hở, không có người trông coi tài sản, Vũ Văn Tr có hành vi trộm cắp 01 chiếc máy bơm nước đã qua sử dụng, nhãn hiệu KU&FA, màu xanh, sản xuất tại Việt Nam, trị giá 220.000đồng của ông Phạm Hữu D và bà Nguyễn Thị V đều trú tại: thôn TTV, xã YK, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

Trong quá trình điều tra, Tr tự khai nhận hành vi phạm tội xảy ra vào khoảng 11 giờ 50 phút ngày 27/02/2021, tại khu vực bếp của nhà hàng P Q ở khu dân cư

Đồng Mơ thuộc khu 1, thị trấn G, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương, lợi dụng sơ hở, không có người trông coi tài sản, Vũ Văn Tr có hành vi trộm cắp 01 chiếc máy cắt-mài, màu xanh-đen, đã qua sử dụng, nhãn hiệu DONGCHENG, công suất 710W, tải trọng 1,6kg có giá trị là 250.000đồng và 01 chiếc máy cắt-mài, màu xanh-đen, đã qua sử dụng, nhãn hiệu DONGCHENG, công suất 1200W, tải trọng 5kg có giá trị là 400.000đồng của anh Bùi Quang P và chị Trần Thị Q, đều trú tại khu 8, thị trấn G, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

Như vậy, tổng số tiền của 03 loại tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại là: **870.000đồng** (*Tám trăm bảy mươi nghìn đồng*).

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền mà không phải lao động chân chính, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của các bị hại là 870.000đồng. Mặc dù giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt dưới mức định lượng của khung hình phạt (là 2.000.000đồng) nhưng do bị cáo đã bị kết án về tội Trộm cắp tài sản, Cướp giật tài sản, chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên hành vi trộm cắp lần này của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 BLHS. Bị cáo bị VKSND huyện Gia Lộc truy tố về tội danh và điều khoản như trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang, bất bình cho người dân trong việc quản lý, sở hữu tài sản. Vì vậy, cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm, phù hợp với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tiền án, tiền sự của bị cáo, HĐXX thấy: Bị cáo là người có nhân thân xấu, nhiều lần bị Công an, Tòa án có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, kết án có tội. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong hai ngày 27/02/2021 và 25/5/2021 bị cáo thực hiện hai hành vi trộm cắp tài sản như trên và đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; khi cơ quan điều tra về hành vi trộm cắp chiếc máy bơm nước ở thôn TTV, xã YK bị cáo đã tự khai ra hành vi trộm cắp hai chiếc máy cắt- mài ở thị trấn G- thuộc trường hợp “*người phạm tội tự thú*”; giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 870.000đồng được xác định thuộc trường hợp “*Phạm tội gây thiệt hại không lớn*”. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, r, s khoản 1 Điều 51 BLHS. HĐXX xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo, HĐXX thấy bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị các cơ quan

Nhà nước có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, bị kết án là có tội và phải đi chấp hành án trong trại giam nhưng sau khi ra tù, bị cáo không lấy đó là bài học, không có ý thức tu dưỡng, rèn luyện bản thân, không chịu khó lao động, làm việc để có thu nhập chính đáng mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội qua đó thể hiện thái độ coi thường trật tự, kỷ cương của nhà nước. Do đó, lần phạm tội này bị cáo phải bị áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống chung của xã hội một thời gian thích hợp mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo, qua đó đảm bảo công tác đấu tranh và phòng chống tội phạm.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- Quá trình điều tra, cơ quan CSĐT Công an huyện Gia Lộc đã giao trả 01 chiếc máy bơm nước màu xanh, có dây điện màu hồng cho gia đình ông Phạm Hữu D và giao trả 02 chiếc máy cắt-mài, màu xanh-đen, đều mang nhãn hiệu DONGCHENG cho gia đình anh Bùi Quang P là chủ sở hữu các tài sản. Bị hại đã nhận đủ tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường nên HĐXX không đặt ra xem xét.

- Anh Quách Văn Q và anh Phùng Văn Ư mua tài sản từ bị cáo, không biết đó là tài sản do Tr trộm cắp nên không có căn cứ xử lý hành vi của hai người này. Các anh tự nguyện cho bị cáo số tiền mua tài sản từ bị cáo và không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả, bị cáo đồng ý, do đó HĐXX không giải quyết.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA NOUVO; sơn màu đỏ-đen, số khung RLCN5P110 BY439863; số máy 5P11-439862; biển kiểm soát 14L1-008.35: Quá trình điều tra xác định chiếc xe không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng và là tài sản hợp pháp của bị cáo Tr. Đây là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên bị tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước giá trị của chiếc xe.

- Đối với chiếc biển kiểm soát số 34B4-444.44 Tr nhặt được và lắp vào chiếc xe mô tô YAMAHA NOUVO nói trên để đi trộm cắp tài sản, nhằm tránh bị phát hiện. Sau đó, Tr đã tháo biển số này vứt đi, không nhớ vị trí ở đâu, Cơ quan CSĐT Công an huyện Gia Lộc không thu giữ được nên không có căn cứ xử lý.

- 02 USB có vỏ màu đỏ và màu bạc, ký hiệu Kingston và 01 đĩa CD nhãn hiệu Maxell lưu trữ nội Dung video liên quan đến hành vi trộm cắp của Vũ Văn Tr vào ngày 25/5/2021 và 27/02/2021; nội Dung hỏi cung ghi hình có âm thanh: Đây là các chứng cứ chứng minh tội phạm nên tiếp tục được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 173; các điểm h, r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106; các điều 135, 136, 292, 293, 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Văn Tr phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Vũ Văn Tr 08 (tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA NOUVO; sơn màu đỏ-đen, số khung RLCN5P110 BY439863; số máy 5P11-439862; biển kiểm soát 14L1-008.35 (theo Quyết định chuyển vật chứng số 37/QĐ-VKS ngày 06/8/2021 của VKSND huyện Gia Lộc; Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Gia Lộc và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lộc ngày 16/8/2021).

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (18/9/2021). Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Gia Lộc;
- Cơ quan Thi hành án hình sự- Công an huyện Gia Lộc;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ- Công an huyện Gia Lộc;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lộc;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Thị Ngọc Mai